

Số: 745/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 08 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 513/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Ngô Ngọc Đ**, sinh năm 1969

Nơi thường trú: Số A đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Lâm Ngọc A**, sinh năm 1968

Nơi thường trú: Số F khu phố B, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Ngô Ngọc Đ và bà Lâm Ngọc A sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 01/3/1994, theo giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01/94. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống do ông Đ có quan hệ với người khác nên tình cảm vợ chồng không còn hoà hợp, vợ chồng cho nhau nhiều cơ hội để ông Đ sửa đổi bản thân và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên chúng tôi đã ly thân từ tháng 6 năm 2023 đến nay.

Nay ông Đ và bà A xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Ngô Ngọc Đ và bà Lâm Ngọc A xác định 01 con chung tên Ngô Lâm Ngọc T, sinh ngày 04/6/2000. Nay trẻ Ngô Lâm Ngọc T đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chung: Hai bên khai không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Ngô Ngọc Đ và bà Lâm Ngọc A thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyền số 01/94 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 01/3/1994 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Ông Ngô Ngọc Đ và bà Lâm Ngọc A xác định 01 con chung tên Ngô Lâm Ngọc T, sinh ngày 04/6/2000. Nay trẻ Ngô Lâm Ngọc T đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về nghĩa vụ chung: Hai bên khai không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[2] Về lệ phí:

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Ngô Ngọc Đ và bà Lâm Ngọc A mỗi người chịu là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Đ và bà A đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0022425 ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đ và bà Ngọc A đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND phường Đông
Hưng Thuận, Quận 12;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thảo